TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/DS - ST.
Ngày 04 -8- 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lâm Văn Be;

2. Ông Ngô Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Lâm Thuý Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2025/TLST - DS ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ F ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (hiện nay là xã N, tỉnh Tây Ninh), có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm: 1971; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh (hiện nay là xã H, tỉnh Tây Ninh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T trình bày:

Xuất phát từ việc quen biết với nhau, trong lúc khó khăn, ông T có cho ông H vay số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng vào ngày 07/6/2024 mục đích để ông H mua thuốc cho vợ và trả nợ Ngân hàng, rồi vay đáo hạn ngân hàng trả lại cho ông. Do tin tưởng nhau nên ông T chuyển khoản cho ông H vay tiền vào số tài khoản 5706.205.099.199 của ông Lê Văn H.

Tuy nhiên, sau khi cho mượn tiền thì ông H không trả tiền cho ông T, ông

T đến nhà cũng không gặp được ông H, ông H né tránh không nghe điện thoại kéo dài đến nay.

Nay ông khởi kiện yêu cầu ông H trả tiền gốc 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, ông không yêu cầu lãi suất.

Ngoài ra, ông H không có nợ ông khoản tiền nào khác, khi vay cũng không có thế chấp giấy tờ có giá trị cho ông, chỉ vay tiền vì tin tưởng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Văn H vắng mặt không có ý kiến trình bày:

Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với ông H như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập đương sự; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông T.

-Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử,Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn T đối với ông Lê Văn H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.Buộc ông H có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng. Ghi nhận ông T không yêu cầu tính lãi.

Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[**1**] Về tố tụng: Ông Lê Văn H là bị đơn vắng mặt không có lý do; ông Nguyễn Tấn T là nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T, ông H. Ông Nguyễn Tấn T khởi kiện ông Lê Văn H có nơi cư trú tại ấp H, xã H, tỉnh Tây Ninh, căn cứ Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

[**2**] Về nội dung:

[**2.1**] Về nợ gốc: Nguyên đơn ông T khởi kiện cho rằng có cho bị đơn ông H vay số tiền 50.000.000 đồng, bằng hình thức chuyển khoản, ông T cung cấp

chứng cứ ngày 07/6/2024 ông Nguyễn Tấn T có chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng đến tài khoản số 57062205099199 của ông Lê Văn H. Qua xác minh tại Ngân hàng N – Chi nhánh T1 cung cấp: tài khoản số 57062205099199 của ông Lê Văn H đứng tên (bút lục số 38-39). Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông H nhưng ông không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện, không có văn bản trình bày ý kiến nên xem như là ông H đồng ý, không phản đối lời trình bày và các chứng cứ do ông T cung cấp.

[**2.2**] Về tiền lãi: Ghi nhận ông Nguyễn Tấn T không yêu cầu lãi suất.

[**3**] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở buộc ông Lê Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tấn T số tiền vay 50.000.000 đồng.

[**4**] Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[**5**] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông T được chấp nhận nên ông H cùng chịu án phí của số tiền phải trả 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của ông Nguyễn Tấn T đối với ông Lê Văn H.

Buộc ông Lê Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tấn T số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Ghi nhận ông Nguyễn Tấn T không yêu cầu lãi suất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Lê Văn H chịu án phí 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Ông Nguyễn Tấn T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Nguyễn Tấn T số tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp 1.250.000 (Một triệu, hai trăm

năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006323 ngày 18-3-p2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng Th. tra, K. tra và THA TAND t. Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 - Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 10 - Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Đỗ Thị Hương